

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-PT
Ngày 12- 6 - 2019
V/v “ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Yên

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Trương Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh:
Ông Nguyễn Mậu Hưng- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2018/HNGĐ- PT ngày 09 tháng 8 năm 2018 về việc “Ly hôn”.

Do có kháng cáo của nguyên đơn đối với bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 719/2018/HNGĐ-ST ngày 6 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2019/QĐ-PT ngày 19 tháng 02 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Hồng H, sinh năm 1980. *(Có mặt)*

Địa chỉ: A , Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Bị đơn: Ông Ta Cung H (Tạ Huệ C), sinh năm 1964. *(Có mặt)*

Địa chỉ: 7206 Newcastle Ave Reseda Ca 91335, USA.

Địa chỉ tạm trú tại Việt Nam: A , Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Vũ Thị Hồng H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 22/12/2016 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là bà Vũ Thị Hồng H trình bày:

Bà và ông Ta Cung H (Tạ Huệ C) kết hôn vào năm 2009 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 1103, quyển số 04, ngày 23/03/2009 do Ủy ban nhân dân Thành phố

Hồ Chí Minh cấp. Sau khi kết hôn, bà và ông C sống chung tại nhà của chị ông C. Trong quá trình chung sống, hai bên nhiều lần cãi vã nhau do không đồng quan điểm sống, ông C nhiều lần xúc phạm bà bằng những lời thô tục, ông C có tính gia trưởng, không tôn trọng và tin tưởng bà. Sau khi sinh con thứ hai thì bà dọn về nhà mẹ ruột bà ở quận Bình Thạnh sống đến nay. Bà và ông C ly thân từ tháng 09/2015 cho đến nay. Bà thấy không thể có cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, mâu thuẫn hôn nhân đã trầm trọng, nên đề ổn định cuộc sống mới, bà yêu cầu được ly hôn với ông C.

Bị đơn là ông Ta Cung H (Tạ Huệ C) trình bày:

Việc chung sống và đăng ký kết hôn đúng như bà H trình bày. Sau khi kết hôn, hai bên chung sống có hạnh phúc. Khi trẻ M được 03 tuổi vì muốn gia đình có một cuộc sống ổn định và tốt hơn về kinh tế nên năm 2015 ông trở lại Hoa Kỳ làm ăn. Năm 2015, khi nghe vợ sinh con thứ hai là trẻ Gia M1, ông trở về Việt Nam chăm sóc vợ và con 08 tháng hết thời gian ở cũ ông sang lại Hoa Kỳ và gửi tiền về mỗi tháng chu cấp cho hai con. Ông đi về giữa Hoa Kỳ và Việt Nam. Sau này vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên thực sự không hiểu về nhau, quan điểm sống khác biệt, không còn hạnh phúc, nếu bà H yêu cầu ly hôn ông đồng ý.

Về con chung:

Bà Vũ Thị Hồng H và ông Ta Cung H (Tạ Huệ C) xác nhận có hai người con là trẻ Tạ Gia M, sinh ngày 26/09/2009 (giới tính nữ) và trẻ Tạ Gia M1, sinh ngày 16/02/2015 (giới tính nữ).

Bà H yêu cầu sau khi ly hôn bà nuôi cả hai con chung và ông C cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng là 10.000.000 đồng.

Ông C yêu cầu sau khi ly hôn ông giao con chung là trẻ M1 cho bà H nuôi dạy và cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Ông trực tiếp nuôi trẻ M và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Bà H cung cấp chứng cứ về thu nhập cá nhân là phụ mẹ bà bán quán ăn tại quận Bình Thạnh, thu nhập hàng tháng khoảng 5.000.000 đồng bao ăn ở và chi phí đi lại nuôi hai con chung. Hiện bà cùng hai con đang ở chung với mẹ bà tại nhà số 15/8 Nơ Trang Long, Phường 07, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông C cung cấp chứng cứ chứng minh thu nhập của ông tại Hoa Kỳ là quản lý tiệm Nails cho người con trai, thu nhập khoảng 5.000 USD. Tại Việt Nam ông sống tại nhà chị ruột số A, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tài sản chung và nợ chung:

Bà Vũ Thị Hồng H và ông Ta Cung H (Tạ Huệ C) đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Vũ Thị Hồng H trình bày:

Bà và ông C đồng ý ly hôn, tài sản chung và nợ chung không có, con chung có hai trẻ là Tạ Gia M, sinh ngày 26/09/2009 và Tạ Gia M1, sinh ngày 16/02/2015, bà yêu cầu nuôi cả hai con, yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi hai con là 10.000.000 đồng/tháng. Bà có công việc, thu nhập ổn định là phụ giúp mẹ bà bán quán ăn tại quận Bình Thạnh, hiện bà đang sống cùng hai con tại nhà mẹ ruột nên bà có điều kiện tốt để nuôi con.

Bị đơn ông Ta Cung H (Tạ Huệ C) trình bày:

Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H, tài sản chung và nợ chung giữa ông và bà H không có, con chung giữa ông và bà H có hai con chung là trẻ Tạ Gia M, sinh ngày 26/09/2009 và trẻ Tạ Gia M1, sinh ngày 16/02/2015, sau khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi trẻ Gia M, lý do là bà H nuôi dạy con quá khắt khe, thường hay đánh trẻ làm cho tinh thần của trẻ không tốt, nên ông yêu cầu nuôi trẻ M để tách trẻ khỏi mẹ một thời gian cho trẻ ổn định về tâm lý.

Tại bản án hôn nhân gia đình số 719/2018/HNGĐ-ST ngày 06-6-2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 4 Điều 147, Điều 228 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào Pháp lệnh Án phí, lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Vũ Thị Hồng H như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Hồng H và ông Ta Cung H (Tạ Huệ C) thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa bà Vũ Thị Hồng H và ông Ta Cung H (Tạ Huệ C) chấm dứt kể từ khi bản án có hiệu lực thi hành. Giấy chứng nhận kết hôn số 1103, quyển số 04, ngày 23/03/2009 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị.

2. Về con chung:

Giao con chung là trẻ Tạ Gia M1, sinh ngày 16/02/2015 (giới tính nữ) cho bà Vũ Thị Hồng H trực tiếp nuôi dạy. Ông Ta Cung H (Tạ Huệ C) cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000 đồng, kể từ khi bản án có hiệu lực thi hành cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành.

Giao con chung là trẻ Tạ Gia M, sinh ngày 26/09/2009 (giới tính nữ) cho ông Tạ Cung H (Tạ Huệ C) trực tiếp nuôi dạy, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Tạ Cung H (Tạ Huệ C) không yêu cầu.

Bà Vũ Thị Hồng H và ông Tạ Cung H (Tạ Huệ C) có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Hai bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung, nếu hai bên đương sự lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về Gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về Trẻ em; Hội Liên hiệp Phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tài sản chung và nợ chung, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/6/2018, nguyên đơn là bà Vũ Thị Hồng H có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền nuôi dưỡng cả hai con; đề nghị ông Tạ Cung H cấp dưỡng nuôi cả hai con chung là 10.000.000/tháng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Vũ Thị Hồng H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và giữ nguyên bản án số 719/2018/HNGĐ-ST ngày 06/6/2018 về việc ly hôn của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Viện kiểm sát, của nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về hình thức đơn kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 07/06/2018 nguyên đơn bà Vũ Thị Hồng H có đơn kháng cáo, yêu cầu được nuôi trẻ Gia M và cấp dưỡng mỗi tháng 10.000.000 đồng. Đối chiếu với bản án sơ thẩm đã xét xử thì thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ Điều 37, 38 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định đúng thẩm quyền xét xử.

[2] Về tư cách người tham gia tố tụng: Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 cấp sơ thẩm xác định đúng tư cách người tham tố tụng.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Cấp sơ thẩm xác định đúng quan hệ tranh chấp.

[4] Nội dung: Bà H và ông Ta Cung H (Tạ Huệ C) tổ chức lễ cưới và sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện (đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật). Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên hay cự cãi. Nay bà H yêu cầu ly hôn, được nuôi hai con chung và được cấp dưỡng 10.000.000 đồng mỗi tháng cho hai con chung.

[5] Nhận định của Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Do bà H và ông C thuận tình ly hôn nên cấp sơ thẩm công nhận sự thuận tình này của đương sự. Bà H không kháng cáo vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về con chung: Bà H kháng cáo yêu cầu được nuôi trẻ Tạ Gia M (sinh ngày 26/09/2009) vì hiện tại bà đang nuôi trẻ và yêu cầu được cấp dưỡng nuôi hai con là 10.000.000 đồng mỗi tháng.

Xét thấy: Căn cứ vào nguyện vọng của trẻ Gia M khi được hỏi phải sống với ai khi cha, mẹ ly hôn thì trẻ yêu cầu được sống cùng cha với lý do mẹ đánh trẻ. Do đó, để đảm bảo nguyện vọng của trẻ và tránh những tổn thương, tạo điều kiện cho trẻ được sống đúng với nguyện vọng của mình, cho nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H cũng như yêu cầu được cấp dưỡng 10.000.000 đồng mỗi tháng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa ngày hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát cấp cao đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn, giữ y bản án sơ thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Do kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Vũ Thị Hồng H

Giữ nguyên bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 719/2018/HNGĐ-ST ngày 06/6/2018 về việc ly hôn của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

2. Buộc bà Vũ Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được khấu trừ theo biên lai thu số AA/2017/0044898 ngày 20/6/2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trương Văn Bình Phạm Trí Tuấn

Phan Văn Yên

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (02);
- Lưu (DTTP 12)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Yên

